

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM FWD CON VƯỜN XA 2.0

Sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp giáo dục nâng cao của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam



FWD CON VƯỜN XA 2.0 - Kế hoạch tương lai toàn diện cho con, bảo vệ con trước những rủi ro sức khỏe từ nhẹ tới nặng, đồng thời đảm bảo quỹ giáo dục cho con trong tương lai trước mọi rủi ro có thể xảy ra với bố mẹ.

Số tiền bảo hiểm: **400.000.000 đồng**
 Thời hạn bảo hiểm: **21 năm**

Phí bảo hiểm: **38.000.000 đồng**
 Thời hạn đóng phí: **18 năm**

Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

BẢO VỆ	CHO CON (NDBH)	HỖ TRỢ VIỆN PHÍ (Tay chân miệng, Sởi, Sốt xuất huyết) 400.000 đồng/ngày		HỖ TRỢ TÀI CHÍNH (Ung thư tại bất kỳ giai đoạn nào) 400.000.000 đồng	
	CHO BỐ/MẸ (NDBH)	HỖ TRỢ TÀI CHÍNH Bệnh hiểm nghèo 200.000.000 đồng TTTBVV/ Tử vong 800.000.000 đồng Tử vong do Tai nạn 1.200.000.000 đồng		→ MIỄN ĐÓNG PHÍ (BHN/TTTBVV / Tử vong/ Tử vong do tai nạn)	→ MỌI QUYỀN LỢI VẮN ĐƯỢC ĐẢM BẢO CHI TRẢ THEO KẾ HOẠCH
TIẾT KIỆM	MÓN QUÀ TRẢI NGHIỆM 40.000.000 đồng		QUỸ HỌC VẮN ĐẢM BẢO 400.000.000 đồng		
	LÃI TÍCH LŨY TRONG SUỐT THỜI HẠN HỢP ĐỒNG 459.160.000 đồng				
ĐẶC BIỆT	NHÂN ĐÔI QUỸ HỌC VẮN ĐẢM BẢO (NDBH TTTBVV/Tử vong/ Tử vong do tai nạn) Chi trả thêm 400.000.000 đồng				

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Thông Tin Bên mua bảo hiểm

Họ và tên: NGUYEN VAN B

Tuổi: 24

Giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Chuyên gia vật lý trị liệu - Ngành Y tế

Thông Tin Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ FWD Việt Nam

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ FWD Việt Nam (sau đây gọi tắt là FWD Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính. Giấy phép thành lập và hoạt động số 47GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 23/11/2007, giấy phép thay đổi tên công ty số 47/GPĐC9/KDBH cấp ngày 01/09/2016 và các giấy phép điều chỉnh khác. Vốn điều lệ: 19.102 tỉ đồng (07/2023). Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam; Điện thoại: (+84) 28 6256 3688.

Thông tin Tư vấn tài chính

Họ và tên: Nguyễn Thành Trì

Mã số đại lý: 08910003

Chứng chỉ đại lý bảo hiểm: cert08910003

Số điện thoại: 0982271471

Văn phòng: office08910003

2. THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đơn vị tính: đồng

Sản phẩm	Tuổi	Giới tính	Thời hạn bảo hiểm	Thời hạn đóng phí	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm hàng năm
Sản phẩm chính						
NGUYEN VAN B Nghề nghiệp: Chuyên gia vật lí trị liệu - Ngành Y tế						
FWD CON VƯỜN XA 2.0	24	Nữ	21 năm	18 năm	400.000.000	38.000.000
CON GAI						
FWD CON VƯỜN XA 2.0	4	Nữ	18 năm			
Sản phẩm bổ trợ						
NGUYEN VAN B Nghề nghiệp: Chuyên gia vật lí trị liệu - Ngành Y tế						
FWD Care Bảo hiểm tai nạn	24	Nữ	21 năm	21 năm	300.000.000	1.212.000
FWD Care Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo 2.0	24	Nữ	21 năm	21 năm	300.000.000	1.038.000
FWD Care Bảo hiểm tử vong và thương tật	24	Nữ	21 năm	21 năm	300.000.000	1.188.000

Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ**Năm**
41.438.000**Nửa năm**
21.756.000**Quý**
11.397.000

3. MINH HỌA QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM – SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: đồng

Năm hợp đồng	Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm hàng năm	Quyền lợi tiết kiệm đảm bảo (a)	Giá trị ước tính (không đảm bảo)					
				Các khoản lãi		Tổng Quyền lợi tiết kiệm		Giá trị hoàn lại	
				Lãi tích lũy (b)	Lãi chi trả (c)	Nếu nhận theo kế hoạch (d) = (a) + (c)	Nếu tích lũy tại FWD (e)	Nếu nhận quyền lợi tiết kiệm theo kế hoạch (f)	Nếu tích lũy quyền lợi tiết kiệm tại FWD (g)
1	25	38.000.000	-	-	-	-	-	-	-
2	26	38.000.000	-	16.000.000	-	-	-	-	-
3	27	38.000.000	-	32.640.000	-	-	-	9.547.000	9.547.000
4	28	38.000.000	-	49.945.000	-	-	-	29.297.000	29.297.000
5	29	38.000.000	-	67.943.000	-	-	-	60.814.000	60.814.000
6	30	38.000.000	-	86.661.000	-	-	-	105.388.000	105.388.000
7	31	38.000.000	-	106.127.000	-	-	-	132.045.000	132.045.000
8	32	38.000.000	-	126.372.000	-	-	-	160.542.000	160.542.000
9	33	38.000.000	-	147.427.000	-	-	-	191.844.000	191.844.000
10	34	38.000.000	-	169.324.000	-	-	-	226.157.000	226.157.000
11	35	38.000.000	-	192.097.000	-	-	-	263.291.000	263.291.000
12	36	38.000.000	-	215.781.000	-	-	-	303.889.000	303.889.000
13	37	38.000.000	-	240.412.000	-	-	-	348.225.000	348.225.000
14	38	38.000.000	-	266.029.000	-	-	-	396.607.000	396.607.000
15	39	38.000.000	-	292.670.000	-	-	-	449.777.000	449.777.000
16	40	38.000.000	20.000.000	320.377.000	-	20.000.000	20.000.000	507.722.000	507.722.000
17	41	38.000.000	20.000.000	349.192.000	-	20.000.000	40.900.000	554.477.000	575.377.000
18	42	38.000.000	100.000.000	459.160.000	114.790.000	214.790.000	257.530.000	761.960.000	804.700.000
19	43	-	100.000.000	-	114.790.000	214.790.000	483.908.000	577.567.000	846.685.000
20	44	-	100.000.000	-	114.790.000	214.790.000	720.473.000	388.380.000	894.063.000
21	45	-	100.000.000	-	114.790.000	214.790.000	967.684.000	214.787.000	967.681.000
TỔNG CỘNG		684.000.000	440.000.000	459.160.000	459.160.000	899.160.000	967.684.000		967.681.000

Ghi chú:

1. Quyền lợi tiết kiệm đảm bảo ở cột (a) bao gồm Món quà trải nghiệm và Quỹ học vấn đảm bảo.
2. Lãi tích lũy ở cột (b) bao gồm Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng. Lãi tích lũy thực tế có thể cao hoặc thấp hơn Lãi tích lũy minh họa.
 - i. Bảo tức tích lũy là khoản lãi (nếu có) được công bố hàng năm dựa trên kết quả hoạt động của Quỹ Chủ hợp đồng (hình thành từ nguồn phí bảo hiểm) trong suốt thời hạn đóng phí của hợp đồng. Bảo tức, nếu có, khi được công bố sẽ là giá trị đảm bảo được tích lũy và chi trả cùng với Quỹ học vấn đảm bảo. Trong trường hợp này, Bảo tức tích lũy được minh họa ở mức 4,0% của Số tiền bảo hiểm mỗi năm từ năm hợp đồng thứ 2.
 - ii. Lãi chia cuối hợp đồng là khoản lãi (nếu có) được chi trả thêm cùng với Bảo tức tích lũy tại thời điểm kết thúc thời hạn đóng phí. Lãi chia cuối hợp đồng chỉ có giá trị tại thời điểm chi trả và không được rút trước.
3. Lãi chi trả định kỳ tại cột (c) được tính toán dựa trên Lãi tích lũy tại thời điểm kết thúc Thời hạn đóng phí chia đều cho thời gian nhận Quỹ học vấn đảm bảo và bắt đầu chi trả cùng với Quỹ học vấn đảm bảo.
4. Tổng quyền lợi tiết kiệm tích lũy ở cột (e) được tính trong trường hợp khách hàng để lại Quyền lợi tiết kiệm tại cột (d) để hưởng lãi với mức lãi suất minh họa là 4.5%/ năm. Mức lãi suất này không đảm bảo và có thể thay đổi trong tương lai.
5. Giá trị hoàn lại là số tiền mà Khách hàng sẽ nhận lại khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn. Giá trị hoàn lại tại cột (f) và (g) được tính toán dựa trên Bảo tức tích lũy, Lãi chia cuối hợp đồng và Quyền lợi tiết kiệm đảm bảo của năm tương ứng.

4. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO VỆ

Đơn vị tính: đồng

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện chi trả Quyền lợi
SẢN PHẨM CHÍNH			
FWD CON VƯỜN XA 2.0	CON GAI (i)		
	Hỗ trợ viện phí cho bệnh Tay chân miệng, Sởi, hoặc Sốt xuất huyết (ii)	400.000 cho mỗi Ngày nằm viện	<p>FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu việc Điều trị nội trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Là Điều trị hợp lý và cần thiết về mặt y tế ▪ Bệnh không thuộc Tình trạng tồn tại trước; ▪ Xảy ra sau 30 ngày kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất. <p>Quyền lợi được chi trả tối đa 10 ngày nằm viện cho mỗi bệnh trong mỗi năm hợp đồng</p> <p><i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 8.1.1.1 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i></p>
	Ung thư tại bất kỳ giai đoạn nào (iii)	400.000.000	<p>FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ung thư không thuộc Tình trạng tồn tại trước; ▪ Con vẫn còn sống tại thời điểm Ung thư được chẩn đoán bởi Bác sĩ; ▪ Các dấu hiệu, triệu chứng và việc chẩn đoán Ung thư phải phát sinh sau 1 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc kể từ Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất.

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện chi trả Quyền lợi
			FWD chi trả quyền lợi này 01 lần duy nhất trong suốt Thời hạn hợp đồng. <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 8.1.1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i>
NGUYEN VAN B			
	Bệnh hiểm nghèo (iv)	200.000.000	<p>Miễn đóng phí trong tương lai cho sản phẩm chính (vii)</p> <p>FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bệnh không thuộc Tình trạng tồn tại trước; ▪ Các dấu hiệu, triệu chứng của việc chẩn đoán bệnh phải phát sinh sau 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất. <p>FWD chi trả quyền lợi này 01 lần duy nhất trong suốt Thời hạn hợp đồng <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 8.1.2.1 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i></p>
	Thương tật toàn bộ & vĩnh viễn/Tử vong (v)	800.000.000	<p>FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ TTTBVV không thuộc Tình trạng tồn tại trước; ▪ Quyền lợi này sẽ được chi trả sau khi khấu trừ quyền lợi Bệnh hiểm nghèo tại mục 8.1.2.1 đã được chi trả trước đó, nếu có <p><i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 8.1.2.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i></p>

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện chi trả Quyền lợi
	Tử vong do Tai nạn (v)	1.200.000.000	Quyền lợi này sẽ được chi trả sau khi khấu trừ quyền lợi Bệnh hiểm nghèo tại mục 8.1.2.1 đã được chi trả trước đó, nếu có. <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 8.1.2.3 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i>
	Nhân đôi Quỹ học vấn đảm bảo (vi)	400.000.000	
SẢN PHẨM BỔ TRỢ			
NGUYEN VAN B			
FWD Care Bảo hiểm tai nạn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Gãy xương; ▪ Chấn thương cơ quan nội tạng; ▪ Hôn mê; ▪ Bỏng; ▪ Thương tật vĩnh viễn 	Quyền lợi chi tiết được mô tả tại Bảng quyền lợi bảo hiểm - FWD Care Bảo hiểm tai nạn ở phần sau.	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trường hợp cùng 1 Tai nạn gây ra nhiều Tổn thương khác nhau: FWD sẽ chi trả quyền lợi cho tất cả các Tổn thương theo quy định tại Bảng chi tiết quyền lợi bảo hiểm. ▪ Trường hợp 1 Tai nạn gây ra 1 Tổn thương: Tổng quyền lợi chi trả không vượt quá tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả trong trường hợp có trải qua Phẫu thuật. <p>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1 và Mục 1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</p>
	Tử vong do tai nạn	Quyền lợi chi tiết được mô tả tại Bảng quyền lợi bảo hiểm - FWD Care Bảo hiểm tai nạn ở phần sau.	Các quyền lợi đã chi trả cho trường hợp Tổn thương do Tai nạn, nếu có, sẽ được khấu trừ trước khi chi trả cho quyền lợi tử vong hoặc nhân đôi để chi trả cho quyền lợi bảo hiểm tăng thêm

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm		Điều kiện chi trả Quyền lợi
				Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1 và Mục 1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
	Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm	FWD sẽ chi trả gấp đôi quyền lợi tử vong trong trường hợp Người được bảo hiểm và vợ/chồng tử vong do cùng 1 tai nạn.		Quyền lợi này sẽ được chi trả khi FWD chấp thuận chi trả quyền lợi tử vong. Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
FWD Care Bảo hiểm tử vong và thương tật	Thương tật toàn bộ & vĩnh viễn	Tối đa 300.000.000		<ul style="list-style-type: none"> FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV nếu TTTBVV không thuộc Tình trạng tồn tại trước; Tổng quyền lợi TTTBVV được chi trả cho 1 Người được bảo hiểm của tất cả các Hợp đồng có hiệu lực với FWD sẽ không vượt quá mức giới hạn tối đa được FWD xác nhận trong Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện. Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
	Tử vong	300.000.000		
FWD Care Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo 2.0	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Tối đa 150.000.000/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Chi trả quyền lợi cho tối đa 2 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu.	<ul style="list-style-type: none"> FWD chi trả tối đa 2 lần cho 2 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu khác Loại nhau. Tổng quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu được chi trả tối đa tính trên tất cả các hợp đồng còn hiệu lực với FWD của mỗi người NĐBH là 250 triệu đồng cho NĐBH dưới 18 tuổi, và 500 triệu đồng cho

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm		Điều kiện chi trả Quyền lợi
				NĐBH từ 18 tuổi trở lên. Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1.1 và Mục 1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
	Bệnh hiểm nghèo	300.000.000		<ul style="list-style-type: none"> FWD chi trả quyền lợi Bệnh hiểm nghèo sau khi đã khấu trừ quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu cùng Loại đã được chi trả trước đó Tổng số tiền chi trả cho quyền lợi Bệnh hiểm nghèo và quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu không vượt quá 150% Số tiền bảo hiểm. Tổng quyền lợi Bệnh hiểm nghèo được chi trả tối đa tính trên tất cả các hợp đồng còn hiệu lực với FWD trên mỗi NĐBH dưới 18 tuổi là 2,5 tỷ đồng. Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1.2 và Mục 1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
	Ung thư phổ biến theo giới tính	150.000.000		<ul style="list-style-type: none"> Quyền lợi này sẽ được chi trả khi Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Ung thư giai đoạn sau và được FWD chấp thuận chi trả theo Mục 1.1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm Tổng số tiền chi trả cho quyền lợi bảo hiểm này và quyền lợi tại Mục 1.1.1 và Mục 1.1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm không vượt

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện chi trả Quyền lợi
			quá 200% Số tiền bảo hiểm Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1.3 và Mục 1.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.

Bảng quyền lợi bảo hiểm – FWD Care bảo hiểm tai nạn

1. Quyền lợi bảo hiểm cơ bản	
Sự kiện bảo hiểm	% Số tiền bảo hiểm
A. Gãy xương	
A1. Vỡ xương sọ	
Vỡ xương sọ có trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não	30%
Vỡ xương sọ không trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não	10%
A2. Gãy xương mặt	
Gãy xương hàm dưới hoặc xương hàm trên	10%
Gãy 1 trong các xương mặt khác (trừ xương mũi)	5%
A3. Cột sống	
Vỡ đốt sống có trải qua can thiệp Phẫu thuật cột sống	30%
Vỡ đốt sống không trải qua can thiệp Phẫu thuật cột sống	10%
Gãy xương cột và/hoặc xương cùng	5%
A4. Xương thân: gãy 1 trong các xương	
Xương đòn; xương chuỗi ức; xương vai; xương ức; xương sườn	5%
A5. Xương tay: gãy 1 trong các xương	
Xương cánh tay; xương trụ; xương quay	5%
Xương cổ tay; xương bàn tay; xương đốt ngón tay	2% (tối đa 5%/ tai nạn)
A6. Xương chân: gãy 1 trong các xương	
Xương đùi; xương chày	10%
Xương bánh chè; xương mác; xương gót	5%
Xương cổ chân; xương bàn chân; xương đốt ngón chân	2% (tối đa 5%/ tai nạn)
A7. Xương chậu	
Gãy xương chậu	20%
B. Chấn thương cơ quan nội tạng	
B1. Chấn thương gây thủng, vỡ hoặc hư hỏng các cơ quan nội tạng (tim; phổi; gan; thận; lá lách; tụy; bàng quang; niệu quản; dạ dày; ruột non; ruột già; trực tràng) có trải qua Phẫu thuật ngực/ bụng.	20%
B2. Tràn khí màng phổi và/ hoặc tràn máu màng phổi	10%

Bảng quyền lợi bảo hiểm – FWD Care bảo hiểm tai nạn (Tiếp theo)

1. Quyền lợi bảo hiểm cơ bản	
Sự kiện bảo hiểm	% Số tiền bảo hiểm
C. Hôn mê	100%
D. Bỏng	
D1. Bỏng độ 3 từ hơn 50% diện tích da	100%
D2. Bỏng độ 3 từ hơn 20% đến 50% diện tích da	75%
D3. Bỏng độ 3 từ 10% đến 20% diện tích da	50%
D4. Bỏng độ 2 từ hơn 20% diện tích da	25%
E. Thương tật vĩnh viễn	
E1. Cả 2 tay	100%
E2. Cả 2 chân	100%
E3. Thị lực của cả 2 mắt	100%
E4. 1 tay và 1 chân	100%
E5. 1 tay hoặc 1 chân và thị lực 1 mắt	100%
E6. 1 tay hoặc 1 chân	50%
E7. Thính lực của cả 2 tai	50%
E8. Thị lực của 1 mắt	50%
E9. 2 ngón tay cái	20%
E10. Thính lực của 1 tai	10%
E11. Bất kỳ ngón tay hoặc ngón chân nào	5%
F. Tử vong	
F1. Tử vong do Tai nạn khi đang là hành khách trên phương tiện giao thông đường hàng không	300%
F2. Tử vong do Tai nạn khi đang là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng	200%
F3. Tử vong do Tai nạn khác	100%
2. Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm	
Người được bảo hiểm và vợ/chồng của Người được bảo hiểm đều tử vong do cùng 1 Tai nạn.	Chi trả gấp đôi quyền lợi tử vong ở nhóm F

Ghi chú – Sản phẩm chính:

- (i) Quyền lợi bảo vệ cho con sẽ kết thúc khi con đạt 22 tuổi.
- (ii) Quyền lợi hỗ trợ viện phí cho bệnh Tay chân miệng, Sởi và Sốt xuất huyết được chi trả tối đa 10 ngày/bệnh trong mỗi Năm hợp đồng.
- (iii) Ung thư tại bất kỳ giai đoạn nào được định nghĩa trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính.
- (iv) Bệnh hiểm nghèo bao gồm Ung thư, Đột quỵ và Nhồi máu cơ tim được định nghĩa trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính.
- (v) Quyền lợi TTTBVV/ tử vong/ tử vong do Tai nạn chi trả sẽ được khấu trừ Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo đã chi trả trước đó, nếu có.
- (vi) Nhân đôi Quỹ học vấn đảm bảo được chi trả nếu NĐBH bị TTTBVV/ tử vong/ tử vong do Tai nạn. Quyền lợi này sẽ chi trả tại thời điểm kết thúc thời hạn hợp đồng, cùng với lần chi trả cuối cùng của Quỹ học vấn đảm bảo.
- (vii) Miễn đóng phí được áp dụng khi quyền lợi Bệnh hiểm nghèo/ TTTBVV/ tử vong/ tử vong do Tai nạn của Người được bảo hiểm được Công ty chấp thuận chi trả. Khách hàng được quyền lựa chọn tiếp tục đóng phí cho các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ để duy trì hiệu lực các sản phẩm bổ trợ. Nếu khách hàng không tiếp tục đóng phí, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực.
- (viii) Tùy theo tình hình kinh doanh của Quỹ chủ hợp đồng có chia lãi tại từng năm, FWD có thể công bố thêm một khoản Lãi chia tiền mặt đặc biệt trong năm đó. Khoản lãi thêm này, nếu có, sẽ được chi trả bằng tiền mặt tại năm công bố. Một khi khoản lãi này đã được chi trả, sẽ là quyền lợi đảm bảo và khách hàng có thể lựa chọn rút tiền mặt, hoặc tích lũy tại FWD để hưởng lãi.

(ix) Các trường hợp loại trừ bảo hiểm:

FWD sẽ không chi trả Quyền lợi bảo vệ nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong những trường hợp sau:

- Người được bảo hiểm tự tử hay cố ý gây thương tích cho bản thân. Loại trừ này sẽ chỉ áp dụng trong 24 tháng tính từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực).
- Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.
Trong trường hợp, Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng và Người thụ hưởng gây ra Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà những Người thụ hưởng đó được hưởng trong Hợp đồng.
- Các sự kiện gây tổn thất lớn bao gồm chiến tranh (dù có tuyên bố hay không tuyên bố), xâm lược, các hoạt động khủng bố, nổi loạn, bạo loạn, bạo động, cách mạng, nội chiến hoặc bất kỳ hành động hiếu chiến nào; phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

Trường hợp Người được bảo hiểm mắc Bệnh hiểm nghèo hoặc bị TTTBVV thuộc các trường hợp loại trừ bảo hiểm:

- Nếu BMBH vẫn tiếp tục đóng Phí bảo hiểm để duy trì Hợp đồng:
 - ✓ Hợp đồng vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực
 - ✓ Quyền lợi bảo vệ không thuộc các trường hợp loại trừ, quyền lợi tiết kiệm và quyền lợi gia tăng của Hợp đồng vẫn được chi trả

trong tương lai.

- Nếu BMBH yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, FWD sẽ hoàn trả giá trị nào lớn hơn giữa: Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng hoặc toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng, không có lãi, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.

Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong thuộc các trường hợp loại trừ bảo hiểm:

- Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong Thời hạn đóng phí, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và FWD sẽ hoàn trả giá trị nào lớn hơn giữa: Giá trị hoàn lại tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc Toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng, không có lãi, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.
- Nếu Người được bảo hiểm tử vong sau Thời hạn đóng phí, các quyền lợi bảo vệ dành cho con và quyền lợi tiết kiệm của Hợp đồng vẫn được đảm bảo chi trả trong tương lai.

Ghi chú sản phẩm bổ trợ (nếu có):

FWD Care Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo 2.0: Danh sách Bệnh hiểm nghèo (BHN) được bảo hiểm bởi Sản phẩm bổ trợ này được liệt kê trong danh sách ở phần sau.

- Quyền lợi BHN giai đoạn đầu được chi trả tối đa 2 lần với điều kiện Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc BHN giai đoạn đầu lần thứ 2 khác Loại BHN với BHN giai đoạn đầu đã được Công ty chấp thuận chi trả trước đó;
- Quyền lợi BHN sẽ được chi trả sau khi trừ đi Quyền lợi BHN giai đoạn đầu thuộc cùng Loại BHN đã chi trả trước đó, nếu có;
- Quyền lợi Ung thư phổ biến theo giới tính sẽ được chi trả khi Quyền lợi BHN bên trên được chi trả cho bệnh Ung thư giai đoạn sau. Ung thư phổ biến theo giới tính được liệt kê như sau:
 - ✓ Nam: Ung thư gan, Ung thư phổi, Ung thư dạ dày.
 - ✓ Nữ: Ung thư vú, Ung thư cổ tử cung, Ung thư tử cung.
- Trong mọi trường hợp, tổng số tiền chi trả cho tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho một Người được bảo hiểm trong suốt Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ này được quy định như sau:
 - ✓ Tổng quyền lợi BHN giai đoạn đầu và BHN không vượt quá 150% Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ này; và
 - ✓ Tổng quyền lợi BHN giai đoạn đầu, BHN và Ung thư phổ biến theo giới tính không vượt quá 200% Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ này.

Các trường hợp loại trừ bảo hiểm áp dụng cho sản phẩm bổ trợ FWD Care Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo 2.0:

FWD sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ này nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong những trường hợp sau:

- (i). Người được bảo hiểm tự tử hay tự gây thương tích cho bản thân.
 - ✓ Loại trừ này sẽ chỉ áp dụng trong 24 tháng tính từ (i) Ngày hiệu lực của sản phẩm bổ trợ này hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất của sản phẩm bổ trợ này, nếu có.
 - ✓ Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm tăng Số tiền bảo hiểm, thời hạn 24 tháng sẽ áp dụng cho phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm kể từ ngày Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực.
- (ii). Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng và Người thụ hưởng gây ra hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà những Người thụ hưởng đó được hưởng trong Hợp đồng.

- (iii). Các sự kiện gây tổn thất lớn bao gồm chiến tranh (dù có tuyên bố hay không tuyên bố), xâm lược, các hoạt động khủng bố, nổi loạn, bạo loạn, bạo động, cách mạng, nội chiến hoặc bất kỳ hành động hiếu chiến nào; phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

FWD Care Bảo hiểm tai nạn:

- Trường hợp Tổn thương do Tai nạn (bao gồm Gãy xương, Chấn thương cơ quan nội tạng, Hôn mê, Bỏng và Thương tật vĩnh viễn):
 - ✓ Nếu cùng 1 Tai nạn gây ra nhiều Tổn thương khác nhau, Công ty sẽ chi trả quyền lợi cho tất cả các Tổn thương theo quy định tại Bảng quyền lợi bảo hiểm.
 - ✓ Nếu 1 Tai nạn gây ra 1 Tổn thương thì tổng quyền lợi chi trả không vượt quá tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả trong trường hợp có trải qua Phẫu thuật.
 - ✓ Trong mọi trường hợp, tổng quyền lợi tối đa chi trả cho các trường hợp Tổn thương là 100% Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này.
- Trường hợp tử vong do Tai nạn:
 - ✓ Quyền lợi tử vong sẽ trừ đi các quyền lợi đã được chi trả trước đó cho các trường hợp Tổn thương do Tai nạn, nếu có, trước khi
 - chi trả cho quyền lợi tử vong thuộc nhóm F của Quyền lợi bảo hiểm cơ bản; hoặc
 - nhân đôi để chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm.
 - ✓ Trong mọi trường hợp, Công ty sẽ chỉ chi trả quyền lợi tử vong do Tai nạn thuộc nhóm F của Quyền lợi bảo hiểm cơ bản hoặc Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm.

Các trường hợp loại trừ bảo hiểm áp dụng cho sản phẩm bảo trợ FWD Care Bảo hiểm tai nạn:

FWD sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (i) Các sự kiện gây tổn thất lớn bao gồm chiến tranh (dù có tuyên bố hay không tuyên bố), xâm lược, các hoạt động khủng bố, nổi loạn, bạo loạn, bạo động, cách mạng, nội chiến hoặc bất kỳ hành động hiếu chiến nào; phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ;
- (ii) Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng và Người thụ hưởng gây ra Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà những Người thụ hưởng đó được hưởng trong Hợp đồng.

Các trường hợp loại trừ bảo hiểm áp dụng cho sản phẩm bảo trợ FWD Care Bảo hiểm tử vong và thương tật:

FWD sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bảo trợ này nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong những trường hợp sau:

(i). Người được bảo hiểm tự tử hay cố ý gây thương tích cho bản thân.

- ✓ Loại trừ này sẽ chỉ áp dụng trong 24 tháng tính từ (i) Ngày hiệu lực của sản phẩm bảo trợ này hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất của sản phẩm bảo trợ này, nếu có.
- ✓ Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm tăng Số tiền bảo hiểm, thời hạn 24 tháng sẽ áp dụng cho phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm kể từ ngày Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực.

(ii). Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng và Người thụ hưởng gây ra hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà những Người thụ hưởng đó được hưởng trong Hợp đồng.

Tổng số tiền chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn cho tất cả các sản phẩm mà Người được bảo hiểm tham gia với FWD không vượt quá 1,5 tỷ đồng cho Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi và 10 tỷ đồng cho Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên.

Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm tham gia để biết thêm chi tiết về quyền lợi của (các) sản phẩm.

Danh sách 80 bệnh hiểm nghèo (áp dụng cho sản phẩm FWD Care bảo hiểm bệnh hiểm nghèo 2.0)

Loại bệnh hiểm nghèo	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Bệnh hiểm nghèo
Ung thư/ Rối loạn sản tủy xương hay Xơ hóa tủy xương	1. Bệnh Ung thư giai đoạn đầu 2. Hội chứng loạn sản tủy xương hay Xơ hóa tủy xương	1. Bệnh Ung thư giai đoạn sau
Bệnh của động mạch vành/ Điều trị can thiệp mạch vành/ Đặt máy điều trị rối loạn nhịp tim	3. Thủ thuật nong mạch vành hoặc can thiệp mạch vành qua da (PCI) để điều trị bệnh lý hai động mạch vành 4. Đặt máy khử rung tim 5. Đặt máy tạo nhịp tim	2. Nhồi máu cơ tim cấp 3. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 4. Bệnh động mạch vành nặng
Phẫu thuật động mạch cảnh/ Động mạch não/ Đặt ống thông não bộ/ Đột quy.	6. Phẫu thuật động mạch cảnh 7. Phẫu thuật dị dạng mạch máu não (AVM) / phình mạch máu não 8. Đặt ống thông não bộ (shunt)	5. Tai biến mạch máu não (Đột quy)
Phẫu thuật van tim	9. Phẫu thuật van tim qua da	6. Phẫu thuật hở điều trị bệnh lý van tim.
Phình động mạch chủ/ Phẫu thuật động mạch chủ	10. Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu động mạch chủ 11. Phình động mạch chủ không triệu chứng	7. Phẫu thuật động mạch chủ hở
Điếc/ Phẫu thuật cấy ghép ốc tai	12. Mất thính lực một phần 13. Phẫu thuật Cấy ghép ốc Tai	8. Mất thính lực hoàn toàn (Điếc hoàn toàn)
Bệnh phổi/ Cắt một bên phổi/ Đặt màng lọc tĩnh mạch chủ/ Mở khí quản/ Hen ác tính	14. Phẫu thuật cắt một bên phổi 15. Mở khí quản kéo dài 16. Hen phế quản nặng/Hen phế quản ác tính	9. Bệnh phổi giai đoạn cuối
Ghép ruột non/ Ghép tạng	17. Ghép ruột non	10. Phẫu thuật ghép tạng chủ
Phẫu thuật cắt bỏ một bên thận/ Suy thận giai đoạn cuối	18. Phẫu thuật cắt thận/cắt bỏ một bên thận	11. Suy thận mãn giai đoạn cuối
Bồng	19. Bồng – mức độ vừa và nặng	12. Bồng nặng
Phẫu thuật gan/ Bệnh gan	20. Phẫu thuật gan 21. Xơ gan	13. Suy gan giai đoạn cuối. 14. Viêm gan bạo phát

Danh sách 80 bệnh hiểm nghèo (áp dụng cho sản phẩm FWD Care bảo hiểm bệnh hiểm nghèo 2.0) (tiếp theo)

Loại bệnh hiểm nghèo	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Bệnh hiểm nghèo
Tăng áp lực động mạch phổi	22. Tăng áp lực động mạch phổi thứ phát	15. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát
Hôn mê	23. Hôn mê sâu – 72 giờ	16. Hôn mê sâu – 96 giờ
Mù hoàn toàn/ Ghép giác mạc	24. Mù 1 mắt hoàn toàn 25. Ghép giác mạc	17. Mù 2 mắt hoàn toàn
Phẫu thuật điều trị Viêm màng ngoài tim co thắt/ Phì đại cơ tim/ Bệnh lý cơ tim	26. Phẫu thuật điều trị Viêm màng ngoài tim co thắt 27. Phẫu thuật điều trị phì đại cơ tim	18. Bệnh lý cơ tim
Bệnh Parkinson	28. Bệnh Parkinson giai đoạn đầu	19. Bệnh Parkinson giai đoạn muộn
Liệt/ Cụt chi	29. Liệt/ Cụt 1 chi	20. Liệt/ Cụt 2 chi
Phẫu thuật U tuyến yên/ U màng não tủy/ Phẫu thuật điều trị động kinh/ U lành ở não	30. Phẫu thuật u tuyến yên 31. Phẫu thuật cắt bỏ khối u màng não tủy 32. Phẫu thuật điều trị động kinh kháng thuốc	21. U não lành tính
Phẫu thuật điều trị gãy xương do loãng xương/ Viêm đa khớp dạng thấp nặng	33. Phẫu thuật điều trị gãy xương do loãng xương	22. Viêm đa khớp dạng thấp nặng
Thiếu máu bất sản		23. Thiếu máu bất sản
Nhiễm vi-rút Suy giảm miễn dịch ở người (HIV) do nghề nghiệp là nhân viên y tế		24. Nhiễm vi-rút Suy giảm miễn dịch ở người (HIV) do nghề nghiệp là nhân viên y tế
Bệnh chân voi		25. Bệnh chân voi
Nhiễm HIV do truyền máu		26. Nhiễm HIV do truyền máu
Cấy ghép tủy xương		27. Cấy ghép tủy xương
Lupus ban đỏ hệ thống có biến chứng Viêm thận do Lupus		28. Lupus ban đỏ hệ thống có biến chứng Viêm thận do Lupus
Bệnh nang ở tủy thận		29. Bệnh nang ở tủy thận

Danh sách 80 bệnh hiểm nghèo (áp dụng cho sản phẩm FWD Care bảo hiểm bệnh hiểm nghèo 2.0) (tiếp theo)

Loại bệnh hiểm nghèo	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Bệnh hiểm nghèo
Hội chứng Eisenmenger		30. Hội chứng Eisenmenger nghiêm trọng
Bệnh Kawasaki với biến chứng tim		31. Bệnh Kawasaki với biến chứng tim
Bệnh Still		32. Bệnh Still
Xơ cứng bì tiến triển		33. Xơ cứng bì tiến triển
Suy tuyến thượng thận mạn tính nguyên phát/ Bệnh Addison		34. Suy tuyến thượng thận mạn tính nguyên phát/ Bệnh Addison
Viêm tụy mạn tính tái phát		35. Viêm tụy mạn tính tái phát
Xơ cứng rải rác		36. Xơ cứng rải rác
Bệnh loạn dưỡng cơ		37. Bệnh loạn dưỡng cơ
Bệnh Alzheimer/ Sa sút trí tuệ trầm trọng		38. Bệnh Alzheimer/ Sa sút trí tuệ trầm trọng
Bệnh tế bào thần kinh vận động		39. Bệnh tế bào thần kinh vận động
Viêm não		40. Viêm não
Bệnh bại liệt		41. Bệnh bại liệt
Viêm màng não do vi khuẩn		42. Viêm màng não do vi khuẩn
Mất khả năng sống tự lập		43. Mất khả năng sống tự lập
Hội chứng Apallic		44. Hội chứng Apallic
Phẫu thuật não		45. Phẫu thuật não
Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)		46. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
Câm		47. Câm

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Tôi, Bên mua bảo hiểm, xác nhận đã được Tư vấn tài chính có tên và ký xác nhận bên dưới phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu. Tôi có khả năng tài chính để đóng Phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này và hiểu về việc tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
- Tôi xác nhận đã được Tư vấn tài chính giải thích đầy đủ và rõ ràng về Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, các trường hợp loại trừ bảo hiểm, điều kiện chi trả quyền lợi bảo hiểm của (các) sản phẩm, và được tư vấn đầy đủ về Quy tắc và điều khoản của sản phẩm.
- Bằng việc ký tên hoặc xác nhận OTP dưới đây, tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm trong Minh họa quyền lợi bảo hiểm này và tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ về (các) sản phẩm bảo hiểm minh họa trong tài liệu này và nhận thức rõ được các quyền lợi bảo hiểm, các quy định và trường hợp loại trừ bảo hiểm, điều kiện chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm và tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm trong minh họa quyền lợi bảo hiểm này. Tôi hiểu việc giao kết hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.

Xác nhận của Tư vấn tài chính

- Tôi, Tư vấn tài chính, bằng việc ký tên hoặc xác nhận OTP dưới đây, xác nhận rằng chính tôi đã phân tích nhu cầu, khả năng tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của Bên mua bảo hiểm. Tôi đã giải thích đầy đủ, trung thực cho Bên mua bảo hiểm về chi tiết của tài liệu Minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
- Tôi đã giải thích và lưu ý Bên mua bảo hiểm về việc tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Chữ ký/Xác nhận của Bên mua bảo hiểm

Chữ ký/Xác nhận của Tư vấn tài chính

Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được tạo dựa trên thông tin do Quý khách cung cấp và chỉ có giá trị tham khảo cho đến khi thông tin trong bảng minh họa này được Quý khách xác nhận

Họ và tên: NGUYEN VAN B

Họ và tên: Nguyễn Thành Trì

Minh họa quyền lợi bảo hiểm này có giá trị khi có chữ ký/xác nhận của Bên mua bảo hiểm và bao gồm đầy đủ các trang.